TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **141**/2023/QĐCNTTLH	*Yên Sơn, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Đinh Xuân T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nhận ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1985

- Người bị kiện: Anh Đinh Xuân T, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Đinh Xuân T.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Đinh Xuân T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Hoàng Xuân N, sinh ngày 24/4/2007 và cháu Đinh Hoàng Xuân K, sinh ngày 15/5/2016. Khi ly hôn chị A và anh T tự thỏa thuận thống nhất giao cháu Đinh Hoàng Xuân N và cháu Đinh Hoàng Xuân K cho

chị Hoàng Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị A và anh T tự thỏa thuận thống nhất anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Hoàng Xuân N 2.500.000 đồng/1 tháng và có nghĩa cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Hoàng Xuân K 2.500.000 đồng/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng: hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2023 đến khi cháy Nguyên, cháu Khánh đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Hoàng Thị Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đinh Xuân T chậm cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Đinh Xuân T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Đinh Xuân T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y ;
- UBND xã Thái Sơn (Nơi ĐKKH);
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn